TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **59**/2021/HS-ST
Ngày: 16/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà: Ông Hà Văn Đông.
Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hường.
2/ Ông Vy Hoàng Hà.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST – HS ngày 18 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88 /2021/QĐXXST–HS ngày 08 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Thanh T**, tên gọi khác: Không.
Sinh năm 1988 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An.
Trú tại: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T1, con bà: Vũ Thị L; Chồng: Nguyễn Văn T2 và có 02 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Lữ Văn L** – Sinh năm: 1999.
Trú tại: xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)
2. Chị **Lê Minh T3** – Sinh năm: 1995.
Trú tại: xóm Đ, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Chị **Phạm Thị N** – Sinh năm: 1984.
Trú tại: Khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)
2. Chị **Trương Thị T4** – Sinh năm: 1984.
Trú tại: Khối S, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 50 phút ngày 02/5/2021, tại khu vực thuộc khối MB, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Qua kiểm tra hành chính đối với Lữ Văn L, sinh năm 1999 trú tại xóm M, xã C và Lê Minh T3, sinh năm 1995, trú tại xóm Đ, xã N, cơ quan Công an huyện Quỳ Hợp thu giữ được 02 mảnh giấy màu vàng có ghi các chữ số và chữ ký (nghi là cáp lô, đề), qua đấu tranh L và T3 khai nhận vừa ghi số lô, số đề với Nguyễn Thị Thanh T tại khu vực xóm ĐM, xã C và được T ghi cho mỗi người một cáp lô, đề để làm căn cứ tính thắng thua. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Thanh T, cơ quan điều tra Công an thu giữ được những tài liệu, đồ vật liên quan đến hành vi đánh bạc, Nguyễn Thị Thanh T thừa nhận ngày 02/5/2021 ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi, thu được số tiền là 13.957.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trong đó có Lữ Văn L trực tiếp đến đánh số lô 54, 45 mỗi số 20 điểm; số lô 60 đánh 30 điểm; số lô 85, 95 mỗi số 10 điểm (tổng đánh 90 điểm lô), mỗi điểm lô T ghi cho L là 23.000 đồng, với tổng số tiền đánh là 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng); Lê Minh T3 trực tiếp đến đánh số lô 73, 90, 86, 93, 94 mỗi số đánh 30 điểm (tổng đánh 150 điểm lô), mỗi điểm lô T ghi cho T3 là 23.000 đồng, với tổng số tiền đánh là 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền còn lại là của những người chơi không xác định được họ tên, địa chỉ. Khi T bị bắt, kết quả mở thưởng của sổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 02/5/2021, là căn cứ để tính thắng, thua chưa mở thưởng, nên Nguyễn Thị Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền đánh bạc 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) bằng hình thức ghi số lô, số đề với Lữ Văn L và Lê Minh T3.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Thanh T khai nhận, vào khoảng cuối tháng 4 năm 2021 do khó khăn về kinh tế, nên T nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho những người chơi nhằm thu lợi bất chính. T sử dụng 01 chiếc điện thoại di động, loại bàn phím cơ, nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imeil: 35580309271048 gắn hai số sim 0978 702 221 và 0904 392 565 để nhận tin nhắn đánh lô, đề của khách. T thường đặt bàn ghế ngồi bên lề đường thuộc khu vực xóm ĐM, xã C để ghi số lô, số đề cho người chơi đến ghi trực tiếp, T ghi số lô, số đề và ký tên vào tờ giấy màu vàng (còn gọi là cáp đề) đưa cho người chơi để làm căn cứ tính thắng thua, đến cuối ngày T tổng hợp các số lô, số đề của những người chơi trong ngày ghi vào những tờ giấy kẻ ngang. Đến khoảng 18 giờ 30 phút, căn cứ vào kết quả quay thưởng của sổ xố kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hàng ngày để các bên tính thắng, thua và ngày hôm sau T là người trực tiếp trả tiền cho những người chơi trúng thưởng tại vị trí T ngồi ghi lô, đề.

Về cách thức đánh bạc, người chơi lựa chọn các cặp số từ 00 đến 99 để ghi số lô, số đề, cụ thể:

Đánh đề: Dựa vào 02 con số cuối cùng của giải đặc biệt để làm cơ sở tính thắng thua, với tỷ lệ cá cược là 1 ăn 70, nghĩa là người chơi thắng thì T phải trả gấp 70 lần số tiền ngươi chơi bỏ ra đánh, nếu người chơi thua thì T được hưởng toàn bộ số tiền của người chơi.

Đánh lô: Dựa vào 02 con số cuối cùng của tất cả các giải thưởng để làm cơ sở tính thắng thua, với tỷ lệ cá cược là 23 ăn 80, nghĩa là mỗi điểm lô tương ứng với số tiền 23.000 đồng, nếu người chơi thắng thì T phải trả cho người chơi mỗi điểm lô tương ứng là 80.000 đồng, nếu người chơi thua thì T được hưởng toàn bộ số tiền của người chơi.

Đánh lô xiên: Dựa vào 02 con số cuối cùng của tất cả các giải thưởng để làm cơ sở tính thắng thua.

Xiên 02 (có nghĩa là đặt cược 02 cặp số bất kỳ) với tỷ lệ cá cược là 1 ăn 10, nếu người chơi thắng thì T phải trả gấp 10 lần số tiền người chơi bỏ ra đặt cược.

Xiên 03 (có nghĩa là đặt cược 03 cặp số bất kỳ) với tỷ lệ cá cược là 1 ăn 40, nếu người chơi thắng thì T phải trả gấp 40 lần số tiền người chơi bỏ ra đặt cược.

Xiên 04 (có nghĩa là đặt cược 04 cặp số bất kỳ) với tỷ lệ các cược là 1 ăn 100, nếu người chơi thắng thì T phải trả gấp 100 lần số tiền người chơi bỏ ra đặt cược.

Bản cáo trạng số: 58/CT-VKSQH ngày 12/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đánh bạc như đã nêu, bị cáo hoàn toàn nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An đối bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về án phí bị cáo Nguyễn Thị Thanh T thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin được miễn tiền án phí theo quy định, do đó cần xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326 của UBTVQH14 để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn hai thẻ sim 0978 702 221 và 0904 392 565 và số tiền bị cáo thừa nhận thu được từ việc đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề cho những người chơi trong ngày 02/5/2021.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 02 túi Plyetylen trong suốt; 30 tờ giấy hình chữ nhật, màu vàng, không có chữ số và chữ viết, kích thước giống nhau 3x5cm; 10 tờ giấy hình chữ nhật, màu vàng, không có chữ số và chữ viết, kích thước giống nhau 15x80cm; 01 chiếc bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu đỏ và 01 chiếc túi da màu nâu.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 01 thẻ ATM ngân hàng AGRIBANK, số thẻ 9704050755128456 và 01 thẻ ATM ngân hàng BIDV, số thẻ

9704180109346825 đều mang tên của bị cáo và số tiền còn lại không liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến, tranh luận gì.

Nói lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Hợp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Căn cứ vào biên bản sự việc; vật chứng thu giữ được; lệnh khám xét; biên bản xác minh; biên bản mở niêm phong kiểm tra tài liệu, đồ vật tạm giữ; biên bản kiểm tra, xác minh dữ liệu điện tử; biên bản kiểm tra số lượng, mệnh giá, sêri và xác định tiền thật, tiền giả; lời khai của bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại cơ quan điều tra, cũng như các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, đủ căn cứ xác định:

Vào cuối tháng 4 năm 2021 bị cáo Nguyễn Thị Thanh T nảy sinh ý định đánh bạc, bằng hình thức ghi số lô, số đề cho những người có nhu cầu chơi để thu lợi bất chính. Chiều ngày 02/5/2021 Nguyễn Thị Thanh T đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề với Lữ Văn L và Lê Minh T, ngoài ra trong ngày 02/5/2021 bị cáo Nguyễn Thị Thanh T còn thừa nhận ghi số lô, số đề cho nhiều người chơi khác nhưng không biết họ tên, địa chỉ với tổng số tiền xác định được của những người đánh lô, đề trong ngày 02/5/2021 ghi trong các bảng tổng hợp lô, đề là 14.457.000 đồng (Trong đó người đánh lô, đề được lưu trong danh bạ điện thoại của bị cáo tên B.cương, sử dụng số điện thoại "+84852 679 849" nhắn tin đánh nợ số tiền 500.000 đồng). Như vậy trong ngày 02/5/2021 tổng số tiền bị cáo T thu được của những người chơi số lô, số đề là 13.957.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng), trong đó xác định được số tiền của Lữ Văn L tham gia đánh bạc là 2.070.000 đồng và Lê Minh T3 tham gia đánh bạc là 3.450.000 đồng, số tiền còn lại là của những người chơi không xác định được họ tên, địa chỉ. Thời điểm bị cáo T bị bắt quả tang, kết quả số số kiến thiết Miền Bắc ngày 02/5/2021 chưa mở thưởng nên không xác định số tiền đánh bạc thắng, thua trong ngày của bị cáo.

Hành vi đánh bạc của bị cáo bằng hình thức ghi số lô, số đề với Lữ Văn L và Lê Minh T3 trong ngày 02/5/2021 với tổng số tiền 5.520.000 đồng (Năm triệu

năm trăm hai mươi nghìn đồng chẵn) đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự theo như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với Lữ Văn L và Lê Minh T quá trình điều tra thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T. Tuy nhiên L tham gia đánh bạc với số tiền là 2.070.000 đồng (Hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng) và T3 tham gia đánh bạc với số tiền là 3.450.000 đồng (Ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền tham gia đánh bạc của mỗi người dưới 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), bản thân L và T3 không có tiền án, tiền sự liên quan đến tội đánh bạc. Do đó hành vi của L và T3 chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, nên cơ quan Công an huyện Quỳ Hợp đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là đúng quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận, đối với người có số điện thoại "+84852 679 849" được lưu trong danh bạ điện thoại của bị cáo tên là "B.cuong", bị cáo không quen biết chủ số thuê bao, người chơi chỉ giới thiệu tên Cường ở xã Châu Thái, huyện Quỳ Hợp nhắn tin đến đánh lô, đề nợ với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), chưa giao tiền cho bị cáo. Qua điều tra xác minh của cơ quan Công an và công văn trả lời của tập đoàn viễn thông Viettel – chi nhánh Nghệ An, không xác định được nhân thân, chủ sở hữu thuê bao nói trên, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với số điện thoại "+84972 918 706" được lưu tên trong danh bạ điện thoại của bị cáo là "C.ljnh Trung", quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận không quen biết chủ số thuê bao, người chơi giới thiệu tên là chị Linh Trung ở xã Châu Thái, huyện Quỳ Hợp, người chơi trực tiếp đến gửi trước số tiền 4.600.000 đồng (Bốn triệu sau trăm nghìn đồng) và sau khi về nhà nhắn tin lại đánh các cặp số lô, đề với bị cáo. Qua điều tra xác định được người đứng tên đăng ký chủ thuê bao "+84972 918 706" là chị Trương Thị T4, sinh năm 1984, trú tại khối S, thị trấn Q. Tuy nhiên chị T4 khai, thời gian trước đó chị T4 có đăng ký sử dụng số thuê bao "+84972 918 706", nhưng trước ngày 02/5/2021 khoảng hơn 15 ngày chị T4 đã làm mất chiếc điện thoại có gắn thẻ sim "+84972 918 706", quá trình điều tra, lấy lời khai, xác minh và đối chất không có chứng cứ chứng minh hành vi đánh bạc của chị Trương Thị T4 với bị cáo T vào ngày 02/5/2021 nên không có căn cứ để xử lý.

Qua kiểm tra dữ liệu điện thoại, ngày 02/5/2021 bị cáo T còn sử dụng số điện thoại "0904 392 565" gắn trong điện thoại Nokia của bị cáo, nhắn tin đánh số lô, số đề với số điện thoại "+8489 8641 912" được bị cáo lưu trong danh bạ là "A". Trong quá trình điều tra bị cáo T khai nhận, trước đó có người sử dụng số điện thoại "+8489 8641 912" gọi đến cho bị cáo tự giới thiệu tên là N, ở khối T, thị trấn Q, qua trao đổi người sử dụng số thuê bao "+8489 8641 912" đề nghị bị cáo T nhận ghi số lô, số đề rồi chuyển qua cho người đó, bị cáo T sẽ được hưởng tiền công, từ lúc trao đổi cho đến khi bị bắt bị cáo T chưa từng gặp mặt trực tiếp, do số tiền đánh bạc còn ít nên chưa giao nhận tiền đánh bạc với người sử dụng số thuê bao "+8489 8641 912" lần nào, chỉ nhắn tin đánh bạc qua số điện thoại

“+8489 8641 912”, bị cáo T nghi ngờ người giới thiệu tên N sử dụng số thuê bao “+8489 8641 912” là chị Phạm Thị N, sinh năm 1984 trú cùng khối với bị cáo. Quá trình điều tra, xác minh tại khối T, thị trấn Q chỉ có một người tên là N, có họ tên đầy đủ là Phạm Thị N, sinh năm 1984, chị Phạm Thị N khai nhận bản thân chị N sử dụng hai số điện thoại là “0971 355 228” và “0363 559 972” không sử dụng số thuê bao nào là số “+8489 8641 912”, tuy nhiên vào cuối năm 2020 chị N không còn sử dụng số điện thoại “0363 559 972”, chỉ còn sử dụng duy nhất số điện thoại “0971 355 228”. Quá trình điều tra, lấy lời khai, xác minh và đối chất không có căn cứ chứng minh hành vi đánh bạc của chị Phạm Thị N với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T vào ngày 02/5/2021, ngoài ra theo công văn trả lời của tập đoàn viễn thông Viettel – chi nhánh Nghệ An cho cơ quan Công an điều tra, không xác định được chủ sở hữu thuê bao “+8489 8641 912”, nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng của xã hội, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lợi, muốn thu lợi bất chính nên đã cố tình phạm tội. Do đó cần căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết khác có trong hồ sơ vụ án để buộc bị cáo chịu mức án tương xứng với hành vi của mình, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung. Ngoài ra theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện của mình, gia đình thuộc hộ cận nghèo. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nơi trú rõ ràng, ổn định tại khối T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (Có xác nhận của chính quyền địa phương). Để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng, tính nhân văn của pháp luật Nhà nước ta, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, do đó cần căn cứ vào Điều 65 bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TANDTC, để xem xét cho bị cáo được hưởng án treo, tạo cơ hội cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa lỗi lầm của mình dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là đủ nghiêm.

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện của mình, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bản thân bị cáo là lao động tự do, không có công việc, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo, đang nuôi 02 con nhỏ, do đó cần xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: + Cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imeil 35580309271048 gắn hai thẻ sim 0978 702 221 và 0904 392 565 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với số tiền 13.957.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng) thu giữ của bị cáo. Trong đó bao gồm số tiền 5.520.000 đồng (Năm triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng) bị cáo T ghi số lô, số đề cho L và T3 có được, cùng số tiền 8.437.000 đồng (Tám triệu bốn trăm ba mươi bảy nghìn đồng) bị cáo thừa nhận thu lợi bất chính từ những người tham gia đánh lô, đề với bị cáo nhưng không biết họ tên, địa chỉ trong ngày 02/5/2021, phù hợp với số tiền của những người tham gia đánh bạc được bị cáo ghi tổng hợp trong 03 bảng lô, đề là tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng không có giá trị và giá trị sử dụng là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 02 túi Plyetylen trong suốt; 30 tờ giấy hình chữ nhật, màu vàng, không có chữ số và chữ viết, kích thước giống nhau 3x5cm; 10 tờ giấy hình chữ nhật, màu vàng, không có chữ số và chữ viết, kích thước giống nhau 15x80cm; 01 chiếc bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu đỏ và 01 chiếc túi da màu nâu.

+ Trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM do ngân hàng AGRIBANK phát hành, số thẻ 9704050755128456 và 01 thẻ ATM do ngân hàng BIDV phát hành, số thẻ 9704180109346825, cả hai thẻ ATM đều mang tên của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T và số tiền 4.763.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) là tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Iphone, trong quá trình điều tra, xác định được đó là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, nên ra quyết định trả lại cho bị cáo. Việc cơ quan điều tra Công an xử lý vật chứng trả lại điện thoại cho bị cáo là đúng quy định, Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

+ Đối với 02 tờ giấy hình chữ nhật màu vàng có ghi các chữ số, có chữ ký (cáp đề) thu giữ của Lữ Văn L, Lê Minh T3 và 03 tờ giấy màu trắng kẻ ngang có ghi các chữ số thu của bị cáo T (bảng tổng hợp số lô, số đề ngày 02/5/2021) là tài liệu chứng minh tội phạm được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Án phí: Bị cáo thuộc đối tượng hộ cận nghèo, có đơn xin xét miễn tiền án phí theo quy định, do đó cần xem xét miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T** phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Thanh T 13 (Mười ba)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **26 (Hai mươi sáu)** tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền UBND thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. **Vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia màu đen, có số imeil 35580309271048 gắn 02 thẻ sim 0978 702 221 và 0904 392 565 đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền sử dụng đánh bạc 13.957.000 đồng (Mười ba triệu chín trăm năm mươi bảy nghìn đồng) thu giữ của bị cáo.

+ Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng, gồm: 02 túi Plyetylen trong suốt; 30 tờ giấy hình chữ nhật, màu vàng, không có chữ số và chữ viết, kích thước giống nhau 3x5cm; 10 tờ giấy hình chữ nhật, màu vàng, không có chữ số và chữ viết, kích thước giống nhau 15x80cm; 01 chiếc bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long; 01 chiếc kéo bằng kim loại, tay cầm màu đỏ và 01 chiếc túi da màu nâu.

+ Trả lại cho bị cáo 01 thẻ ATM do ngân hàng AGRIBANK phát hành, số thẻ 9704050755128456 và 01 thẻ ATM do ngân hàng BIDV phát hành, số thẻ 9704180109346825, cả hai thẻ ATM đều mang tên Nguyễn Thị Thanh T.

+ Trả lại số tiền 4.763.000 đồng (Bốn triệu bảy trăm sáu mươi ba nghìn đồng) là tài sản không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 16/8/2021, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Hợp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Đối với số tiền 18.720.000 đồng hiện đang được tạm gửi tại số tài khoản 3949.0.904.2237.00000 của Ngân hàng Agribank - chi nhánh huyện Quỳ Hợp, do Kho bạc nhà nước huyện Quỳ Hợp cấp, theo giấy nộp tiền ngày 07/7/2021 của Công an huyện Quỳ Hợp).

3. **Án phí**: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh T.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lữ Văn L. Vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Minh T3.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, anh Lữ Văn L có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Minh T3 có quyền kháng cáo bản án về phần trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKS ND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳ Hợp;
- Cơ quan điều tra CA huyện Quỳ Hợp;
- THADS huyện Quỳ Hợp;
- UBND thị trấn Q;
- Bị cáo;
- Người CQLNVLQ;
- lưu HS, VP;

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hà Văn Đông